

Land&Life

VOL.49 | PHÚ YÊN | WWW.PMCWEB.VN

IIRR  

Property & Management Company

KNOWLEDGE

Bản đồ hành chính huyện/ thành phố *Phú Yên*

Chỉ tiêu phát triển chính
giai đoạn 2021-2025



Lưu hành nội bộ

Quý độc giả thân mến,

Ở số trước chúng ta đã cùng đi khám phá về vùng Bắc trung bộ và Duyên hải Nam trung bộ với tỉnh Thanh Hóa. Tiếp nối hành trình này, Vol.49 chúng tôi xin được giới thiệu tới Quý độc giả về tỉnh Phú Yên - vùng đất "hoa vàng cỏ xanh" miền Duyên hải.

Sau 30 năm tái thành lập, Phú Yên hội nhập và phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 7% và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng: tăng tỉ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; ngành nông - lâm - thủy sản phát triển theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; GRDP bình quân đầu người ước đạt 52,9 triệu đồng,...

Nhiệm kỳ mới, Phú Yên đặt mục tiêu hoàn thiện nền tảng, hạ tầng kỹ thuật quan trọng của một số ngành kinh tế chủ lực, để đến năm 2030, Phú Yên có ngành dịch vụ, nông nghiệp và công nghiệp phát triển mạnh.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.49 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ho Mai Tuan

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065



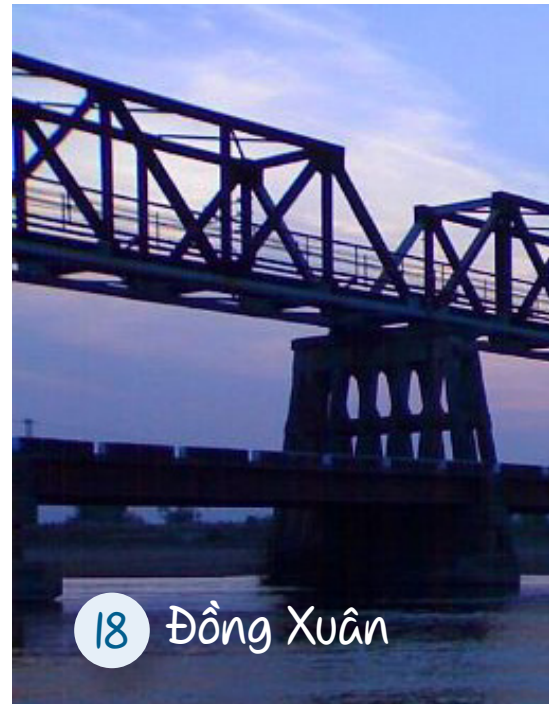
6 Tỉnh Phú Yên



16 TX. Sông Cầu



14 TP. Tuy Hòa



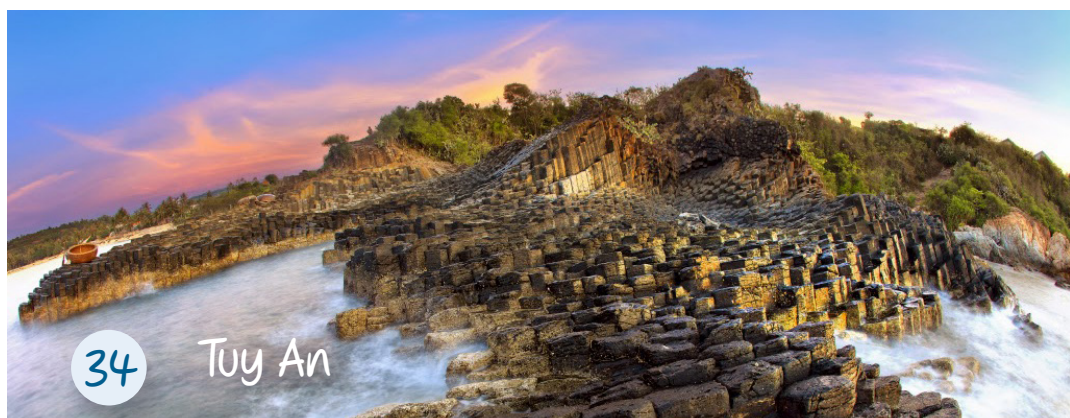
18 Đồng Xuân



16 TX. Đông Hòa



22 Phú Hòa



TỈNH PHÚ YÊN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tỉnh Phú Yên trải dài từ 12°42'36" đến 13°41'28" vĩ Bắc và từ 108°40'40" đến 109°27'47" kinh Đông.

Phía Bắc giáp tỉnh Bình Định.

Phía Nam giáp Khánh Hòa.

Phía Tây giáp Đắk Lắk và Gia Lai.

Phía Đông giáp Biển Đông.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

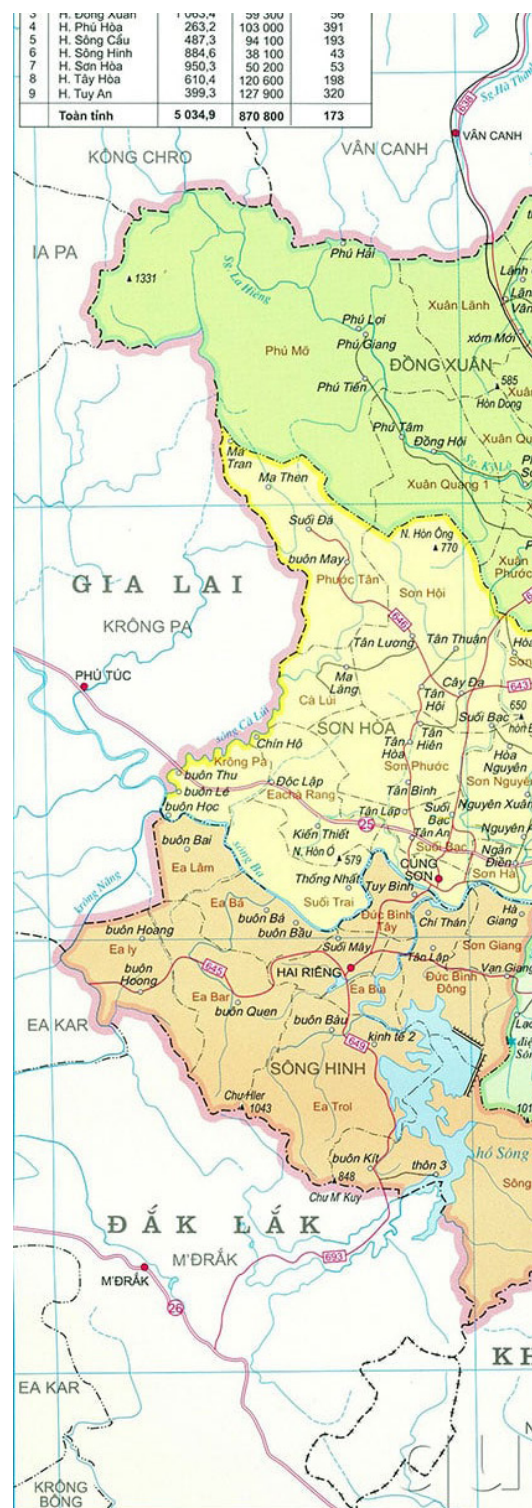
Diện tích: 5.025,9 km²

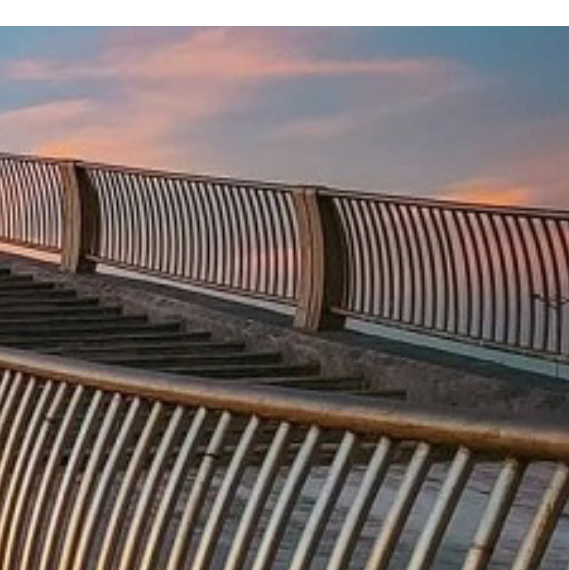
Dân số trung bình: 875.535 người.

Mật độ: 174 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Phú Yên có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 1 thành phố, 2 thị xã và 6 huyện với 110 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 21 phường, 6 thị trấn và 83 xã.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



PHÚ YÊN

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng văn hoá, con người Phú Yên phát triển toàn diện; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, trọng tâm là về kinh tế biển, gắn với ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh để phát triển nhanh, bền vững; phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hoàn thiện nền tảng, hạ tầng kỹ thuật quan trọng của một số ngành kinh tế chủ lực, để đến năm 2030, Phú Yên có ngành dịch vụ, nông nghiệp và công nghiệp phát triển mạnh.



- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 8,5%/năm.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 95 nghìn tỷ đồng.
- Thu ngân sách đến năm 2025 khoảng 11 nghìn tỷ đồng.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 khoảng 370 triệu USD.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 khoảng 80%, trong đó có 15% xã nông thôn mới nâng cao, 5% xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 45%.
- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2025 khoảng 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ chiếm 30%.
- Số lao động được tạo việc làm bình quân 25 nghìn người/năm (trong đó có việc làm mới tăng thêm 4.700 lao động/năm). Đến năm 2025, tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh dưới 2%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 21,6%.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 1,5-2%/năm.





- Đến năm 2025, có 10 bác sĩ và 30 giường bệnh/1 vạn dân; tỷ lệ tham gia Bảo hiểm y tế chiếm 95% dân số.
- Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 khoảng 48%.
- Đến năm 2025, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 95%; tỷ lệ dân số nông thôn được tiếp cận nước sạch theo Quy chuẩn quốc gia trên 60%.
- Duy trì tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý ở đô thị đến năm 2025 đạt 98%.
- Giữ vững 100% xã, phường, thị trấn hằng năm đạt vững mạnh về quốc phòng, an ninh.
- Phát triển đảng viên mới tăng 3 - 4%/năm so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh đầu nhiệm kỳ.



THÀNH PHỐ TUY HÒA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Tuy Hòa có vị trí địa lý:

Phía đông giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 30 km

Phía tây giáp huyện Phú Hòa

Phía nam giáp thị xã Đông Hòa

Phía bắc giáp huyện Tuy An.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

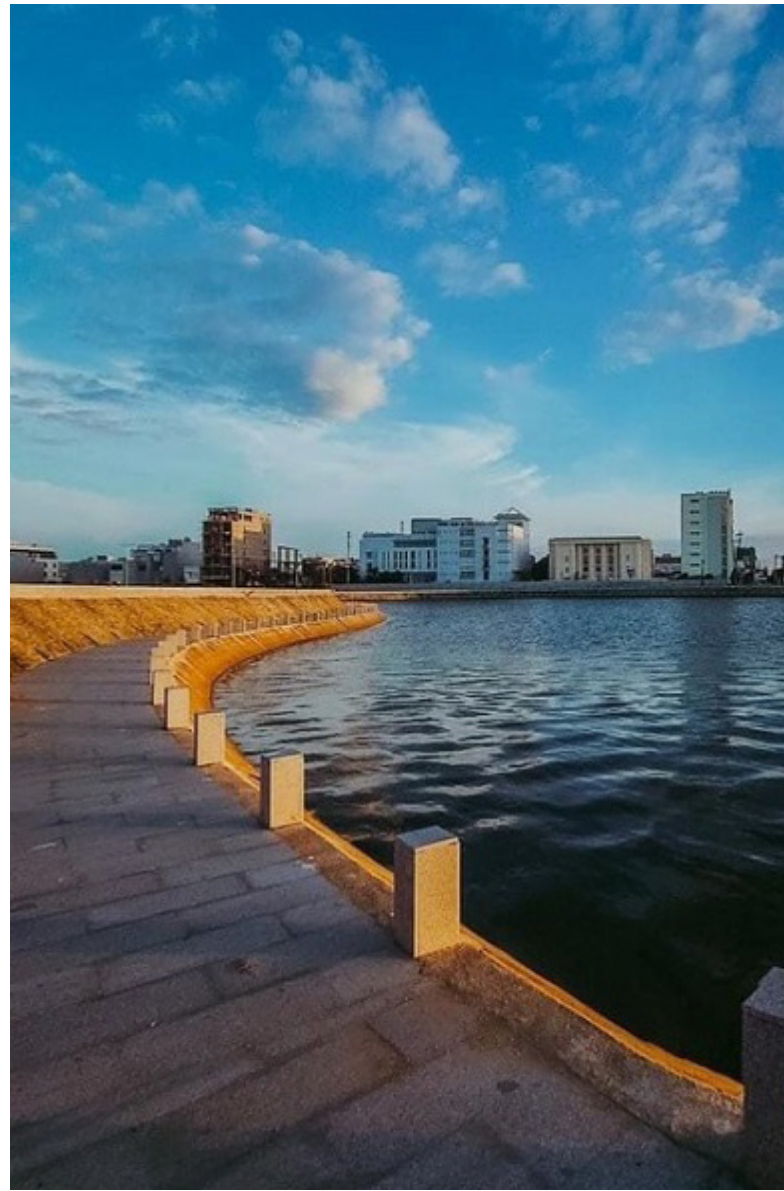
Diện tích: 111,3 km²

Dân số trung bình: 156.443 người.

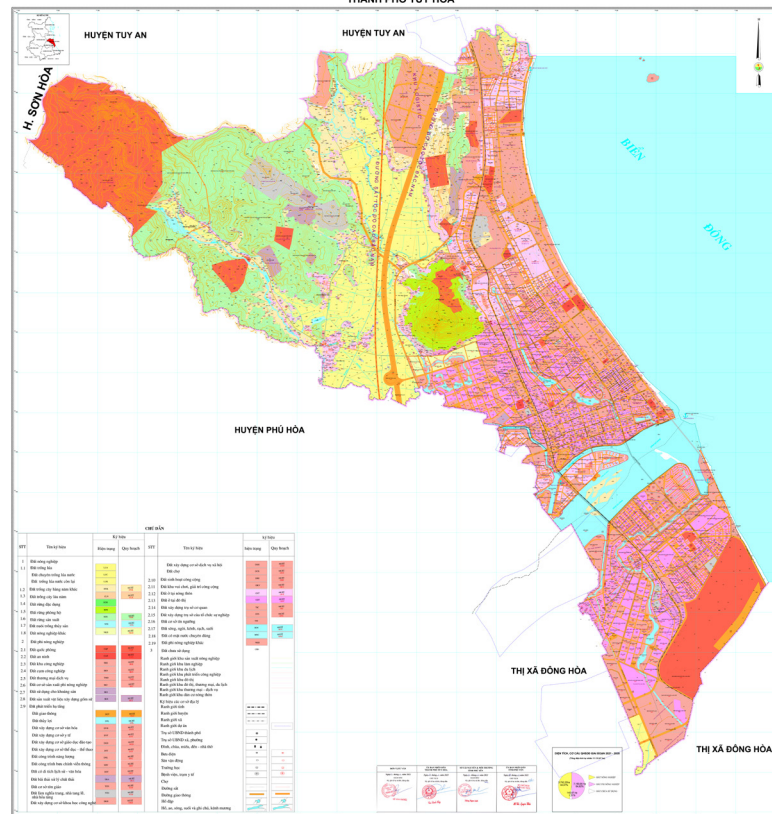
Mật độ: 1.406 người/km²

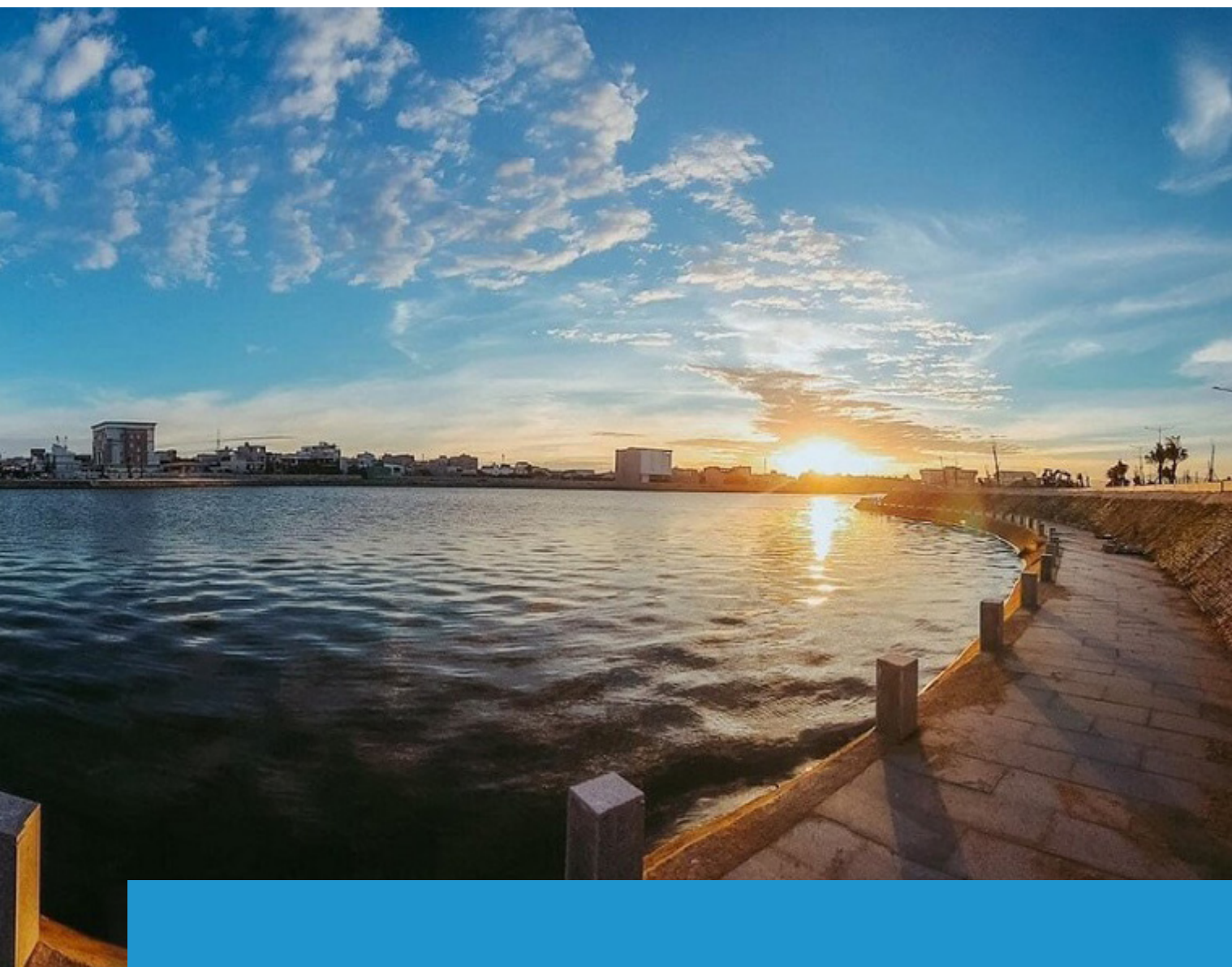
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Tuy Hoà có 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 12 phường: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Phú Đông, Phú Lâm, Phú Thạnh và 4 xã: An Phú, Bình Kiến, Bình Ngọc, Hòa Kiến.



**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2030
THÀNH PHỐ TUY HÒA**



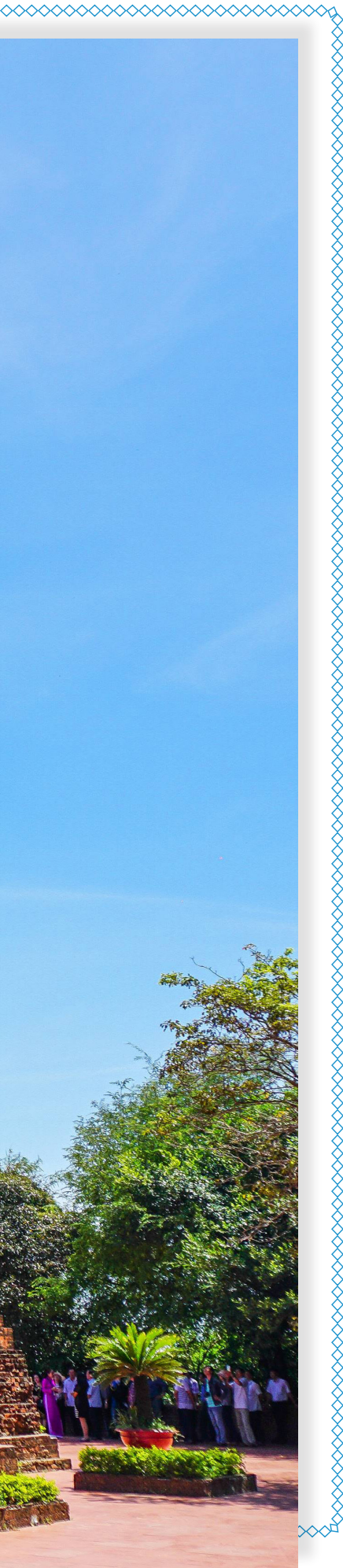


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển nhanh và bền vững; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; phấn đấu xây dựng thành phố Tuy Hòa thành đô thị loại I trực thuộc Tỉnh trước năm 2025”.



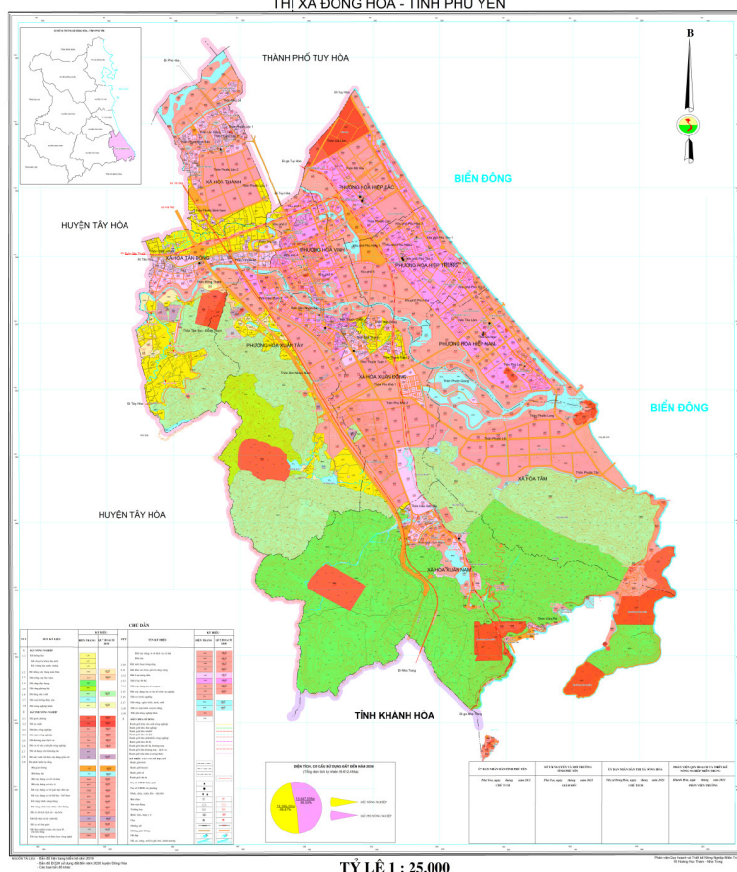


- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân: 10,9%/năm, trong đó Thương mại - Dịch vụ: 12,4%; Công nghiệp - Xây dựng: 10,2%, Nông - Lâm - Thủy sản: 4,2%.
- Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất: Thương mại - Dịch vụ: từ 38,0% lên 40,8%; Công nghiệp - Xây dựng: từ 57,7% còn 56,1%; Nông - Lâm - Thủy sản: từ 4,3% còn 3,1%.
- Thu ngân sách địa phương phấn đấu đạt trên 1.200 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ 45 - 50 nghìn tỷ đồng.
- Giữ vững 100% phường, xã đạt phổ cập giáo dục THCS; phổ cập giáo dục tiểu học đạt 100%; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,5%. Giải quyết việc làm cho người lao động bình quân hàng năm 4.500-4.700 người.
- Xây dựng đời sống văn hóa: 93% số hộ được công nhận gia đình văn hóa; 92% khu phố, thôn văn hóa; 75% phường đạt chuẩn phường văn minh đô thị, 100% xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới; 93% cơ quan đạt cơ quan văn hóa.
- Về môi trường phấn đấu đến năm 2025: tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%; thu gom, xử lý cơ bản 100% rác thải rắn đô thị; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 19,3% so với diện tích đất tự nhiên và đạt 73,64% so với đất lâm nghiệp.
- Tỷ lệ dân cư đóng BHYT: 97%; tỷ lệ lao động đóng Bảo hiểm xã hội: 45%/lực lượng lao động trong độ tuổi.
- Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng 100% phường, xã đạt vững mạnh quốc phòng an ninh.
- Phấn đấu xây dựng 90% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ; kết nạp đảng viên đạt chỉ tiêu Tỉnh giao.

THỊ XÃ ĐÔNG HÒA



BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 265,7 km²

Dân số trung bình: 115.458 người.

Mật độ: 435 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Đông Hòa có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 5 phường: Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Nam, Hòa Hiệp Trung, Hòa Vinh, Hòa Xuân Tây và 5 xã: Hòa Tâm, Hòa Tân Đông, Hòa Thành, Hòa Xuân Đông, Hòa Xuân Nam.

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Đông Hòa nằm ở phía nam tỉnh Phú Yên, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp thành phố Tuy Hòa và huyện Phú Hòa qua sông Đà Rằng

Phía nam giáp huyện Vạn Ninh của tỉnh Khánh Hòa và Biển Đông

Phía tây giáp huyện Tây Hòa

Phía đông giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển gần 50 km kéo dài từ Đông Tác đến đảo Hòn Nưa.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển, quyết tâm đưa Đông Hoà trở thành Thị xã năng động và phát triển, trở thành một trung tâm kinh tế của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

- Giá trị sản xuất gia tăng bình quân 9,78%
- Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt trên 150 tỷ đồng
- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 dưới 2%
- Phần đầu trong 5 năm đến huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 20.000 tỷ đồng...

THỊ XÃ SÔNG CẦU

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Sông Cầu nằm ở phía bắc tỉnh Phú Yên, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Phía đông giáp Biển Đông

Phía nam giáp huyện Tuy An

Phía tây giáp huyện Đồng Xuân và huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 493,8 km²

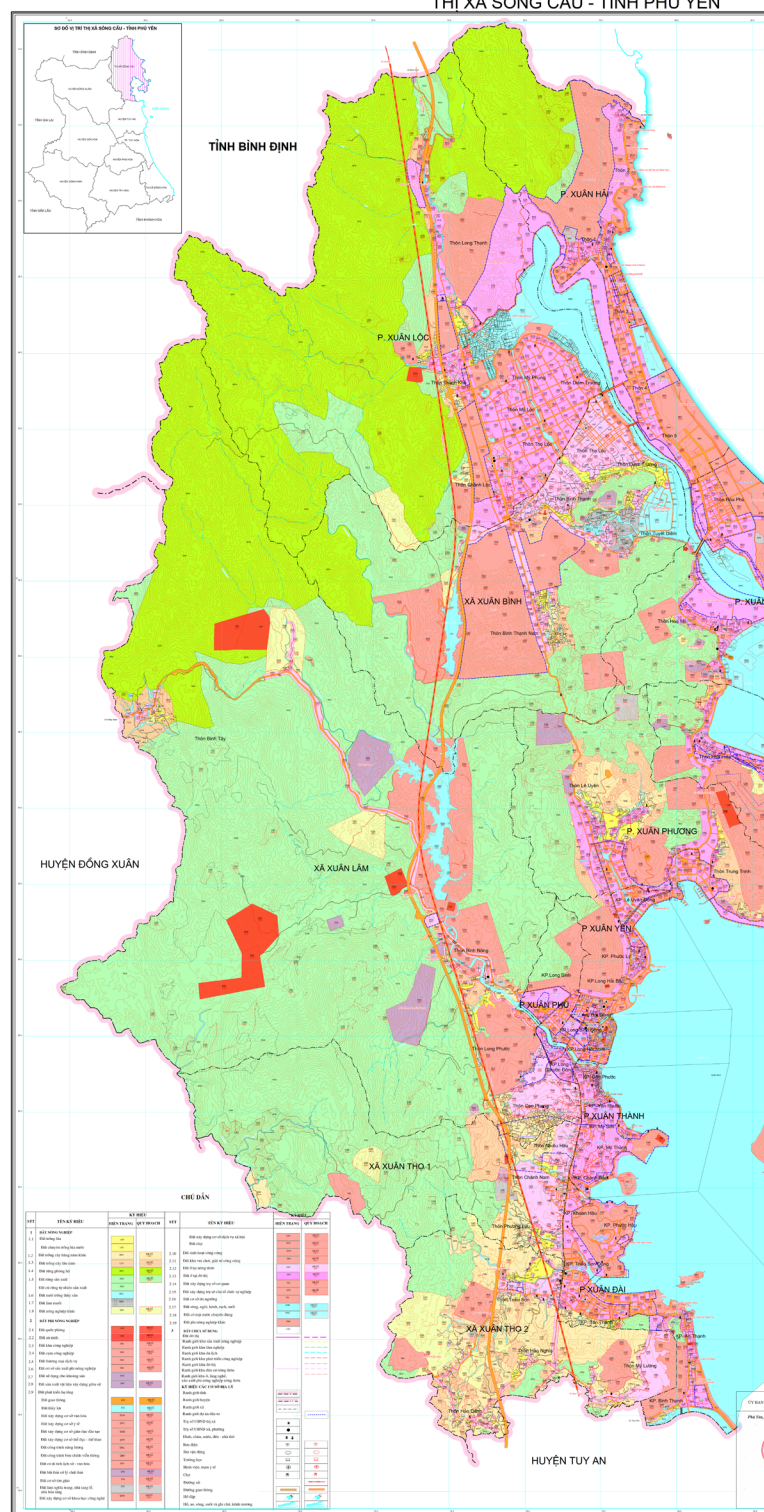
Dân số trung bình: 99.683 người.

Mật độ: 202 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Sông Cầu có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 4 phường: Xuân Đài, Xuân Phú, Xuân Thành, Xuân Yên và 9 xã: Xuân Bình, Xuân Cảnh, Xuân Hải, Xuân Lâm, Xuân Lộc, Xuân Phương, Xuân Thịnh, Xuân Thọ 1, Xuân Thọ 2.

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM
THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN





2030



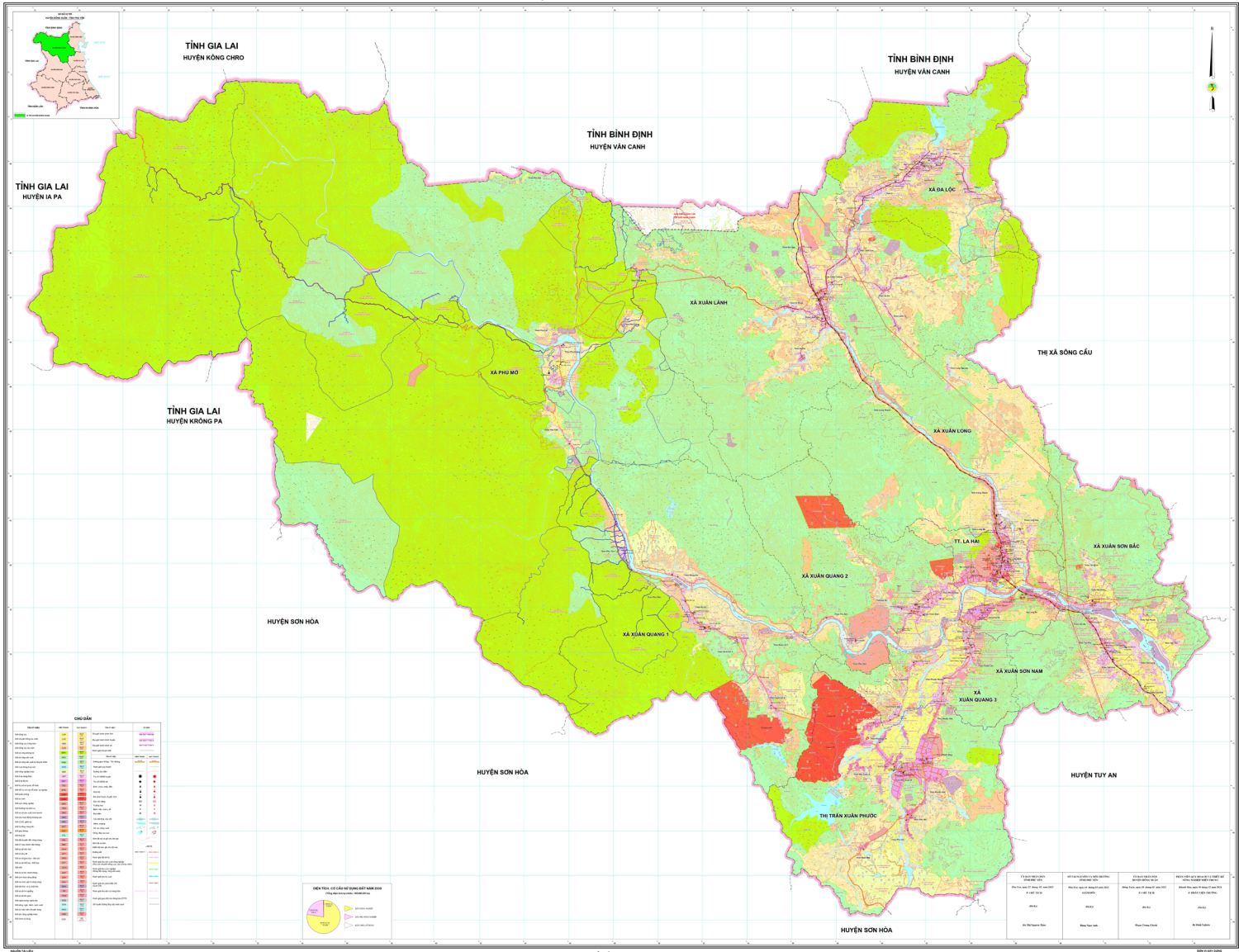
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



Xây dựng, phát triển thị xã Sông Cầu xứng tầm là một trung tâm kinh tế, văn hoá - xã hội phía Bắc của tỉnh Phú Yên. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; củng cố và giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phấn đấu đến năm 2025, thị xã Sông Cầu được công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh.

ĐỒNG XUÂN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN ĐỒNG XUÂN - TỈNH PHÚ YÊN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đồng Xuân nằm ở phía tây bắc tỉnh Phú Yên, có vị trí địa lý:

Phía tây bắc giáp huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Phía tây giáp huyện La Pa, tỉnh Gia Lai

Phía tây nam giáp huyện Sơn Hòa

Phía đông bắc giáp thị xã Sông Cầu

Phía đông nam giáp huyện Tuy An.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.030,9 km²

Dân số trung bình: 55.174 người.

Mật độ: 54 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đồng Xuân có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn La Hai và 10 xã: Đa Lộc, Phú Mỹ, Xuân Lãnh, Xuân Long, Xuân Phước, Xuân Quang 1, Xuân Quang 2, Xuân Quang 3, Xuân Sơn Nam, Xuân Sơn Bắc.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đưa huyện Đồng Xuân ngày càng phát triển nhanh và bền vững.



- Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 55 - 60 triệu đồng, gấp 1,3 lần so với năm 2020.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 5.160 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư ngân sách nhà nước do địa phương quản lý khoảng 400 tỷ đồng.
- Thu ngân sách địa phương tăng bình quân hằng năm 16-17%, trong đó thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm từ 6-10%.
- Sản lượng lương thực cây có hạt 28.000 tấn.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 63%.
- Tiếp tục duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS; phấn đấu có 85% thanh niên trong độ tuổi có trình độ học vấn THPT, 08 trường học đạt chuẩn quốc gia.





- Phần đầu có 95% gia đình văn hóa; 98% thôn, khu phố văn hóa; 82% xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa, văn minh đô thị; 100% cơ quan, đơn vị giữ vững đạt chuẩn văn hóa.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện đạt 65%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề chiếm 45%; số lao động được tạo việc làm 1.600 - 1.700 lao động/năm; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 18,2%; tỷ lệ người dân tham gia BHXH tự nguyện 8%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,5 - 2%/năm, riêng vùng đồng bào DTTS giảm 4 - 5%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm 0,9%; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT 95%.
- Phần đầu đến năm 2023 xây dựng thị trấn La Hai cơ bản đạt đô thị loại IV và xây dựng 02 xã: Xuân Lãnh, Xuân Phước cơ bản đạt đô thị loại V vào năm 2025; tỷ lệ thu gom rác thải và chất thải rắn đạt 90%; tỷ lệ dân cư thị trấn được sử dụng nước sạch đạt 100%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia trên 70%.
- Giữ vững 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới 90%, trong đó có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phần đầu 03 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; 10 vườn mẫu nông thôn mới.
- Tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao; xây dựng xã, thị trấn vững mạnh toàn diện về quốc phòng - an ninh.
- Phần đầu hằng năm Đảng bộ huyện đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; kết nạp đảng viên đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh giao.

G ĐẤT NĂM 2020 PHÚ YÊN



VIETNAMESE
LAND&ESTATES



0



SƠN HÒA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

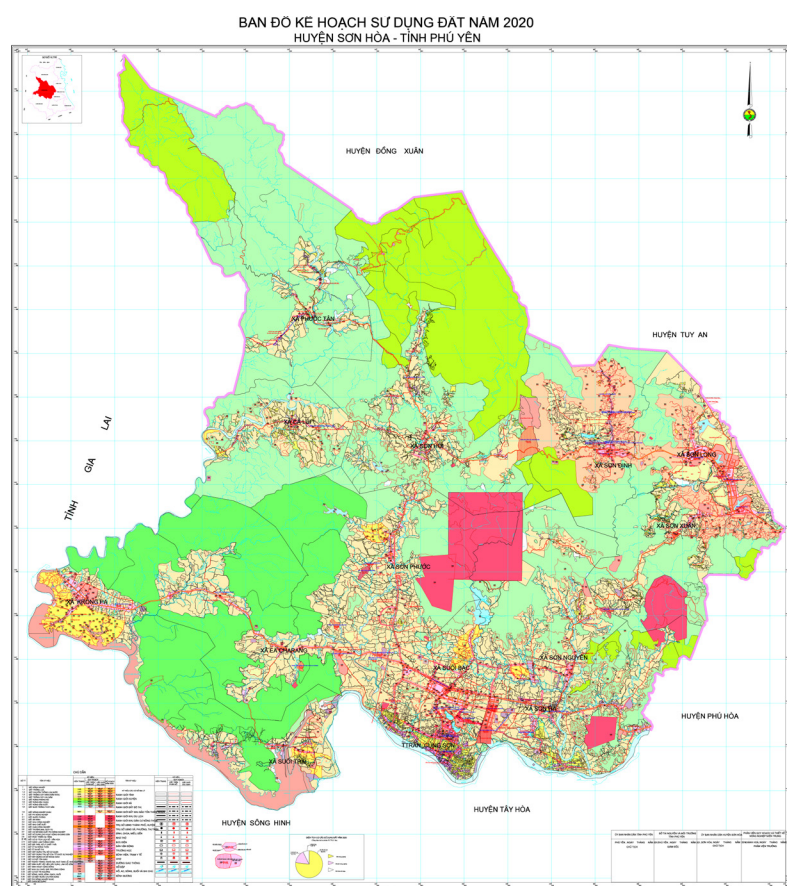
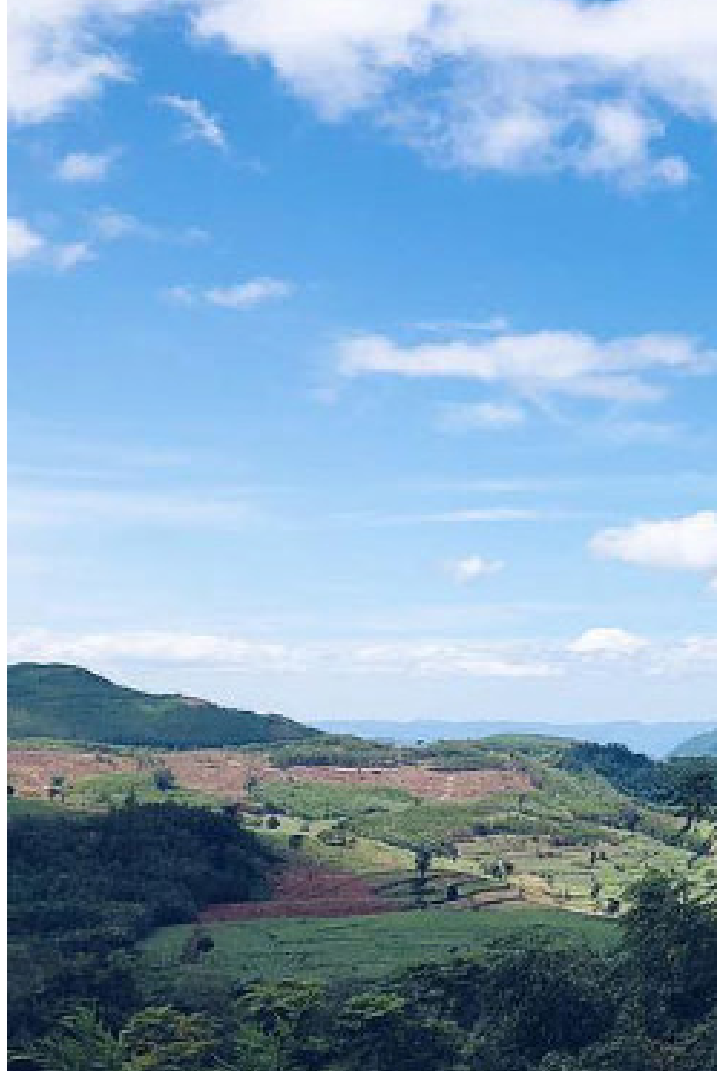
Huyện Sơn Hòa nằm ở phía tây tỉnh Phú Yên, có vị trí địa lý:

Phía bắc và tây giáp huyện Đồng Xuân

Phía nam giáp huyện Sông Hinh

Phía đông giáp huyện Tuy An và thành phố Tuy Hòa

Phía tây giáp huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 940,4 km²

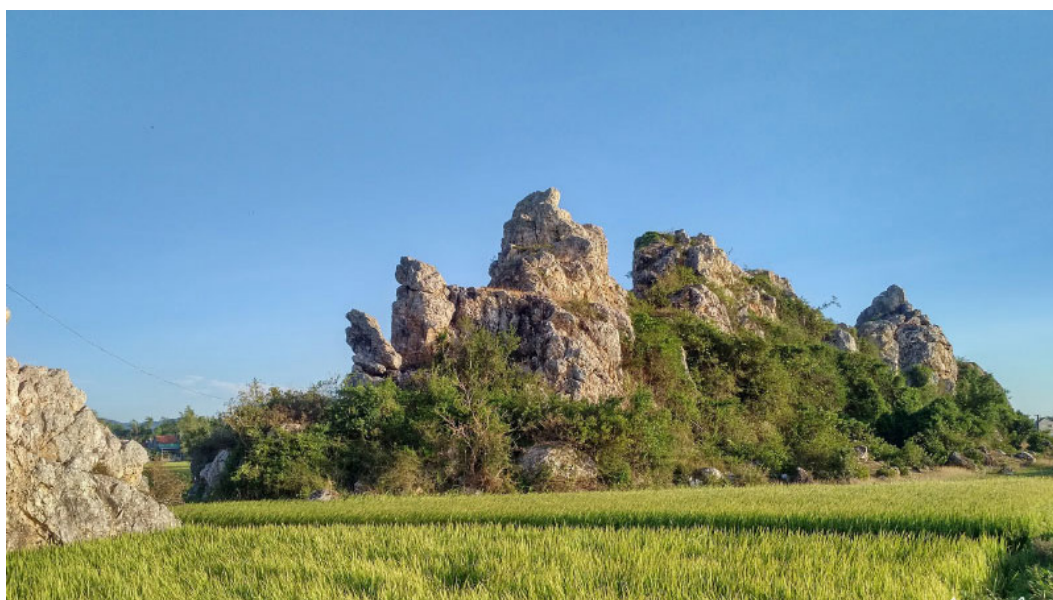
Dân số trung bình: 59.760 người.

Mật độ: 64 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

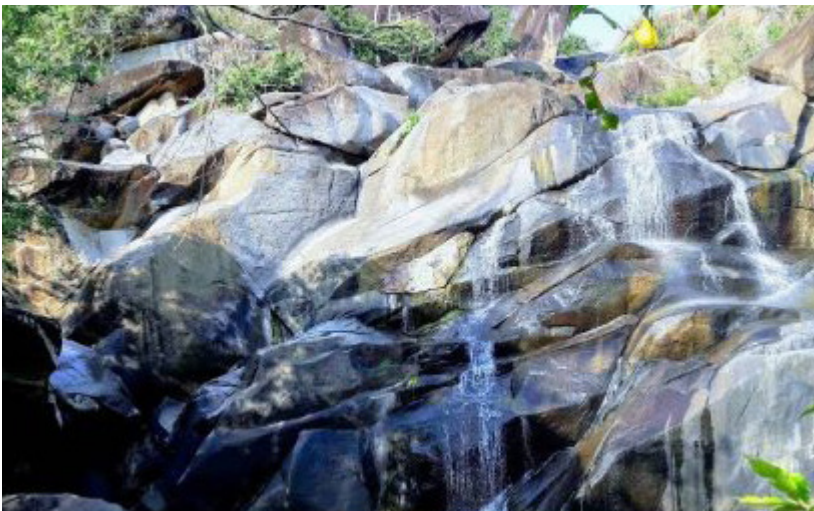
Huyện Sơn Hòa có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Củng Sơn và 13 xã: Cà Lúi, Ea Chà Rang, Krông Pa, Phước Tân, Sơn Định, Sơn Hà, Sơn Hội, Sơn Long, Sơn Nguyên, Sơn Phước, Sơn Xuân, Suối Bạc, Suối Trai.

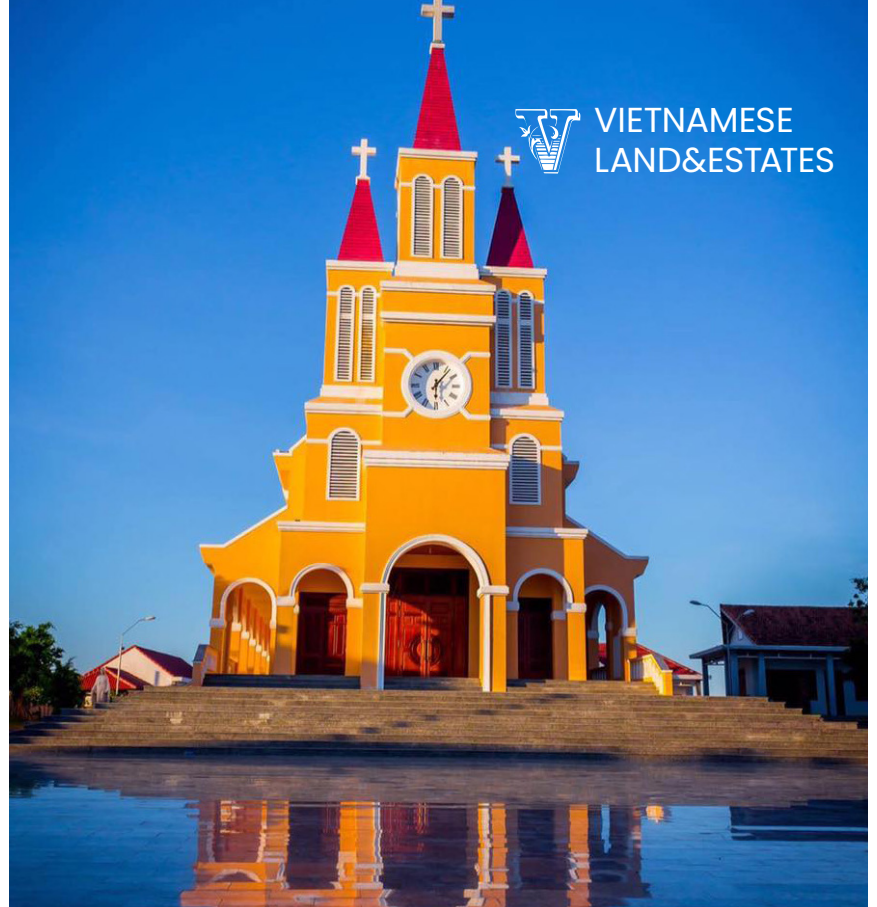
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



Đại hội thống nhất mục tiêu tổng quát của Đảng bộ và nhân dân trong huyện 5 năm tới là: Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng - an ninh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đưa Sơn Hòa phát triển nhanh và bền vững.

- Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm 12%, chi ngân sách 7%. Thu ngân sách đến năm 2025 đạt khoảng 100 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2020-2025 là 4.000 tỷ đồng.
- Số doanh nghiệp tăng bình quân hằng năm 10%.
- Phấn đấu tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung đạt 60%.
- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực đô thị 100%, khu vực nông thôn 80%.
- Trồng rừng tập trung 4.000 ha, nâng tỷ lệ che phủ rừng trên 45%.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm 3% (trong đó: xã có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống giảm từ 3,5 – 4%, xã có đồng đồng bào kinh sinh sống giảm từ 2 – 2,5%).
- Phấn đấu đến năm 2025 có 09 xã đạt chuẩn Nông thôn mới; trong đó, có 02 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.
- Đến năm 2025, nâng cấp thị trấn Củng Sơn lên đô thị loại IV.





- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trên 95%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 30,5% và tham gia bảo hiểm thất nghiệp 8,3%.
- Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 90%; tỷ lệ thôn, buôn, khu phố đạt chuẩn văn hóa 90%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa 92%.
- Phần đầu giữ vững 100% xã, thị trấn và huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; 100% xã, thị trấn và huyện giữ vững phổ cập tiểu học mức độ 3; 50% xã, thị trấn đạt mức độ 3, 50% xã, thị trấn đạt mức độ 2 và huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; 100% xã, thị trấn và huyện đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2.
- Giao quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu giao.
- Phần đầu 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hằng năm kết nạp đảng viên mới từ 4 - 5% so với tổng số đảng viên đầu nhiệm kỳ.

SÔNG HÌNH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Sông Hình là một huyện miền núi nằm phía tây nam tỉnh Phú Yên, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Tây Hòa và huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Phía tây giáp huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

Phía nam giáp huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk và thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Phía bắc giáp huyện Sơn Hòa và huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 892,6 km²

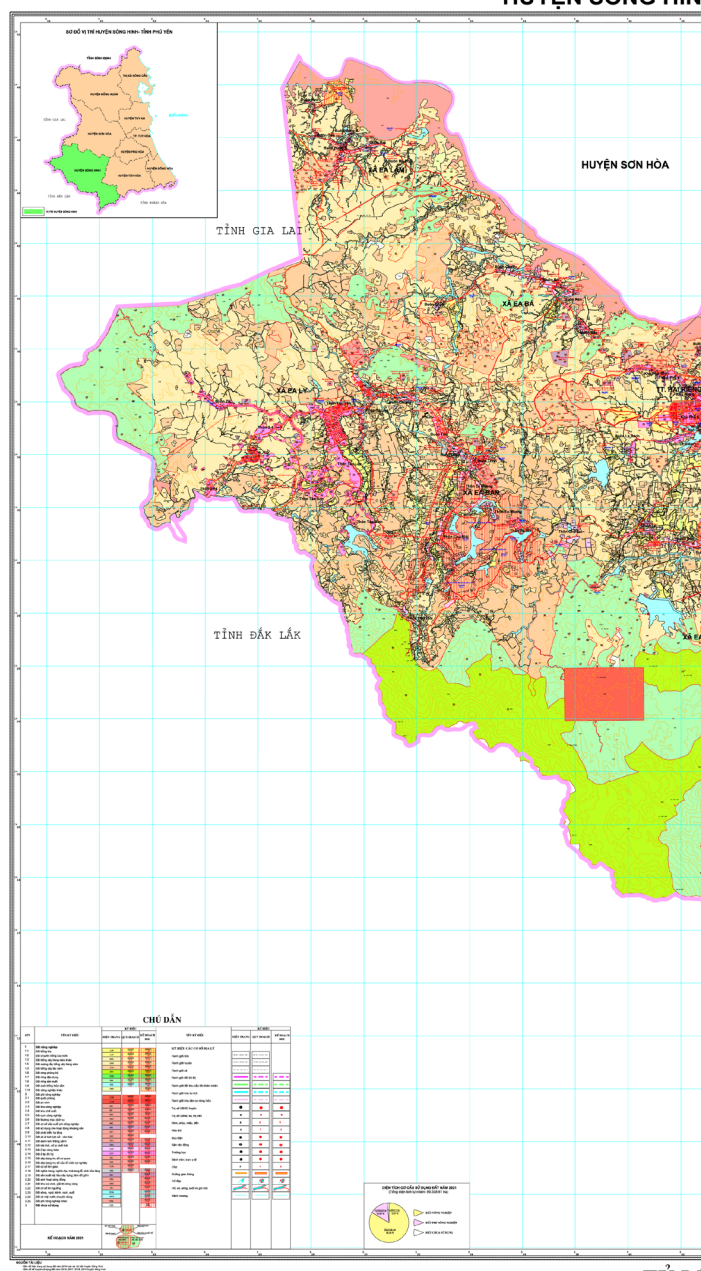
Dân số trung bình: 52.040 người.

Mật độ: 58 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Sông Hình có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Hai Riêng và 10 xã: Đức Bình Đông, Đức Bình Tây, Ea Bá, Ea Bar, Ea Bia, Ea Lâm, Ea Ly, Ea Trol, Sơn Giang, Sông Hình.

BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH HUYỆN SÔNG HÌNH

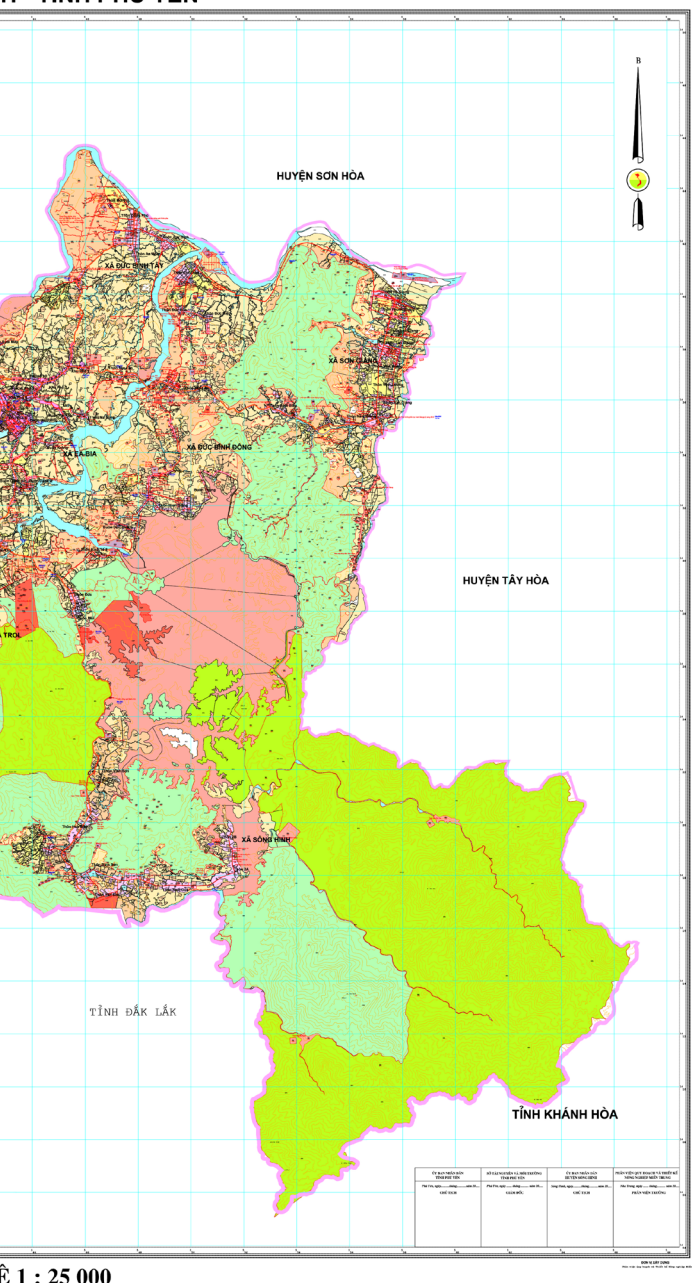




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIÁI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 H - TỈNH PHÚ YÊN



Phần đầu nâng thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 60 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 dưới 2%; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm, phần đầu đến năm 2025 thu đạt 250 tỷ đồng 100%; kết nạp đảng viên mới tăng 4-5%/năm so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ huyện đầu nhiệm kỳ; tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 43 - 45%...

TÂY HÒA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tây Hòa nằm ở phía nam tỉnh Phú Yên, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp thị xã Đông Hòa

Phía tây giáp huyện Sông Hinh

Phía nam giáp huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Phía bắc giáp huyện Phú Hòa và huyện Sơn Hòa.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

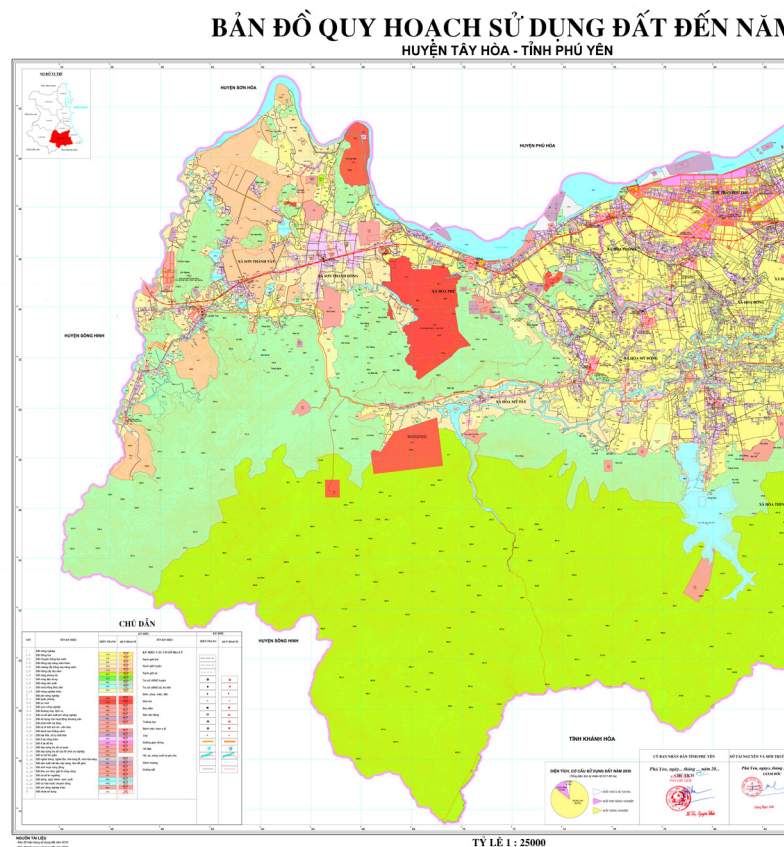
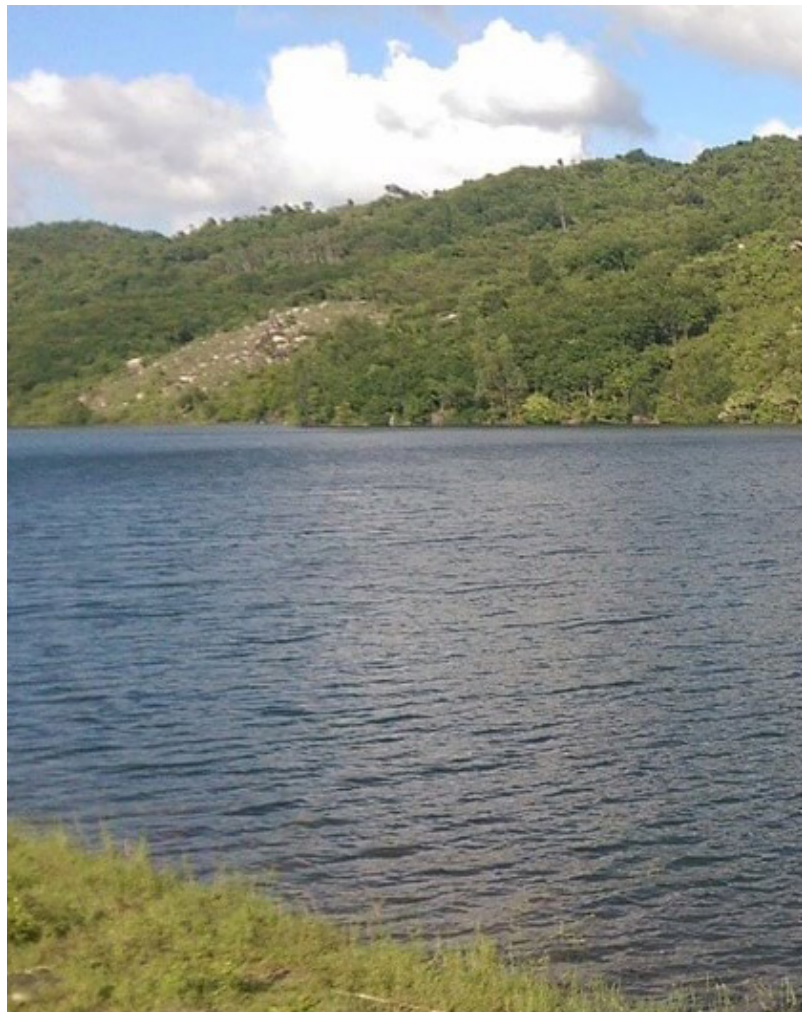
Diện tích: 626,2 km²

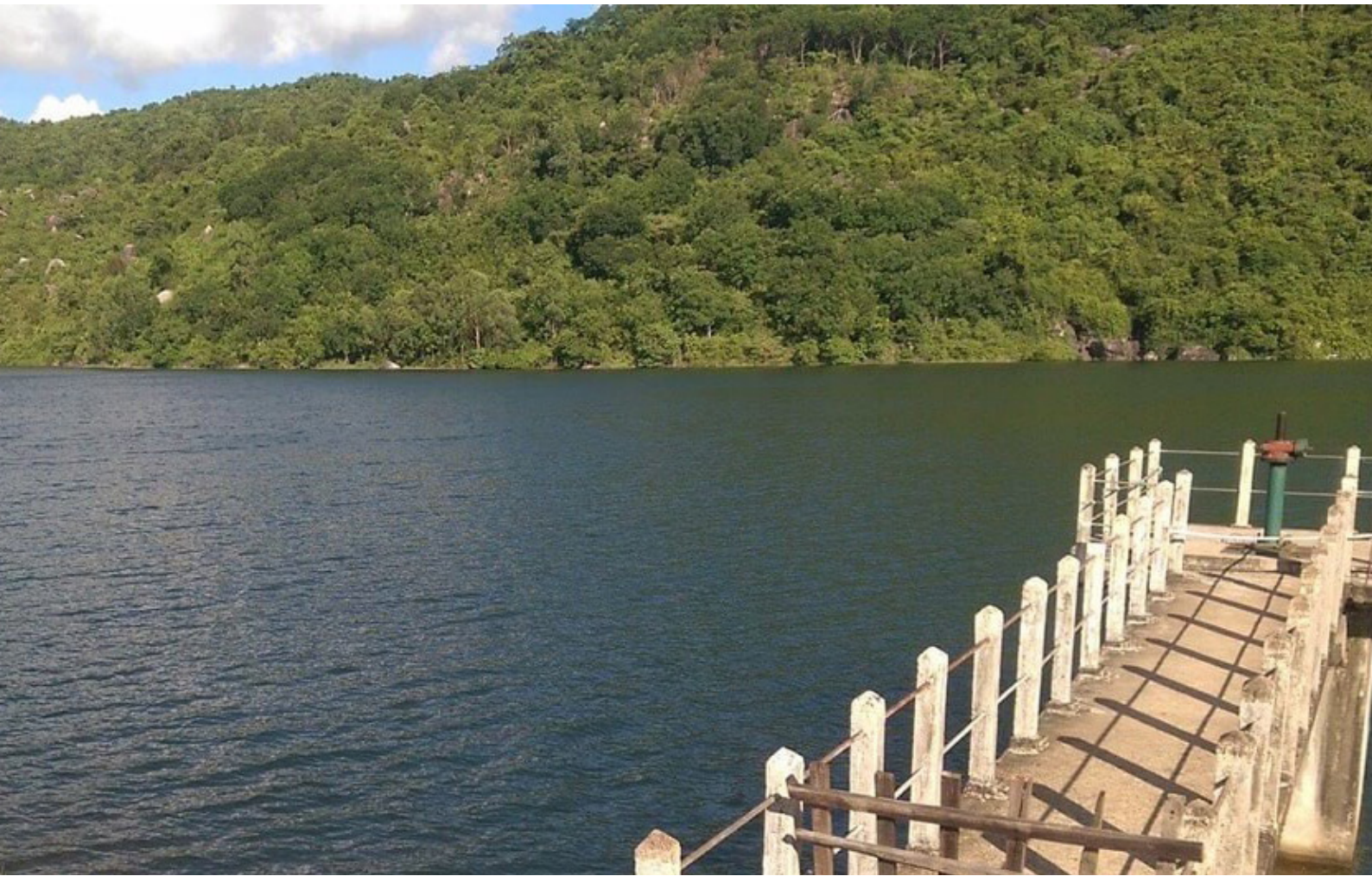
Dân số trung bình: 111.219 người.

Mật độ: 178 người/km²

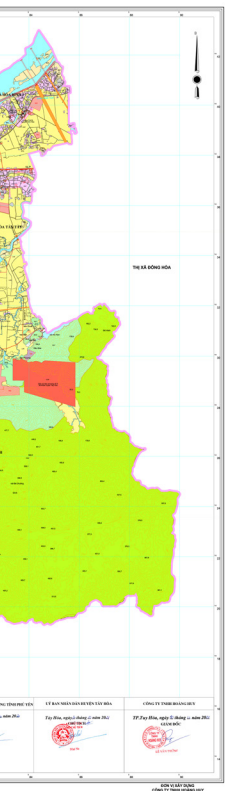
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tây Hòa có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Phú Thứ và 10 xã: Hòa Bình 1, Hòa Đồng, Hòa Mỹ Đông, Hòa Mỹ Tây, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Tân Tây, Hòa Thịnh, Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây.





1 2030



MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, khoa học công nghệ. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng nguồn nhân lực và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ môi trường sinh thái. Bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội.

Kinh tế

Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) 5.273 tỷ đồng. Trong đó: Ngành Nông - lâm - thủy sản được 1.175 tỷ đồng; ngành công nghiệp - xây dựng được 1.877 tỷ đồng và dịch vụ được 2.221 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 112 tỷ đồng.

Tổng vốn đầu tư phát triển 2.200 tỷ đồng.

Giữ vững xã đạt tiêu chí nông thôn mới 100%.

Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao 02 xã.



Xã hội

Mức giảm sinh 0,2%.

Giải quyết việc làm cho 3.100 lao động.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) 2%/năm.

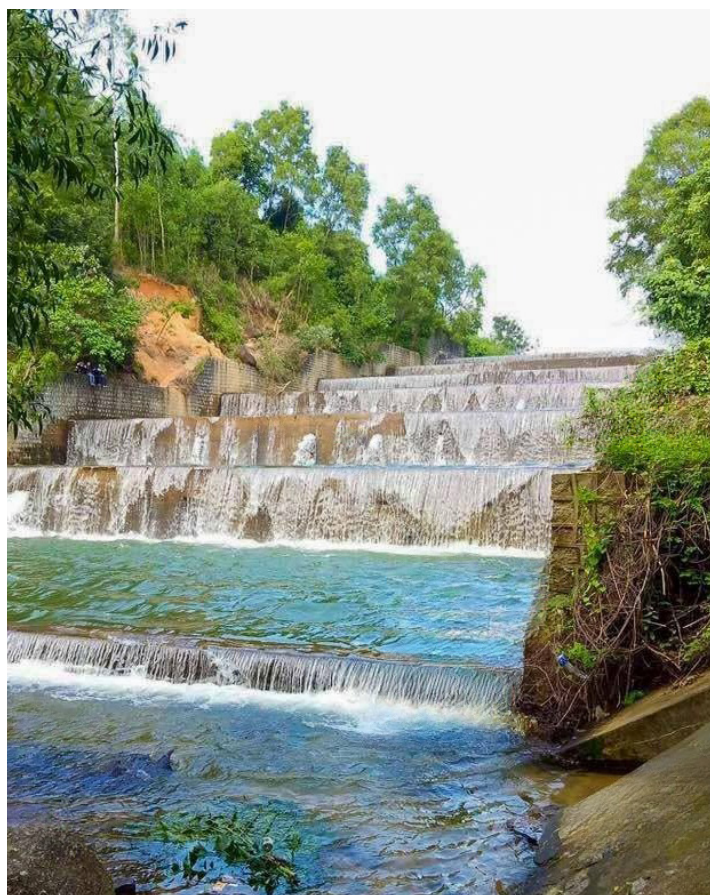
Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) 2%/năm.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo 74%.

Tỷ lệ dân cư bao phủ bảo hiểm y tế 93,5%.

Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 10,5%.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi (thể thấp còi): 20%.



Môi trường

Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh 100%.

Tỷ lệ che phủ rừng 58,4%.

Quốc phòng

Tỷ lệ giao quân đạt 100% Tỉnh giao.

TUY AN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tuy An là một huyện ven biển của tỉnh Phú Yên, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp Biển Đông

Phía bắc giáp thị xã Sông Cầu và huyện Đồng Xuân

Phía tây giáp huyện Sơn Hòa

Phía nam giáp thành phố Tuy Hòa và huyện Phú Hoà.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

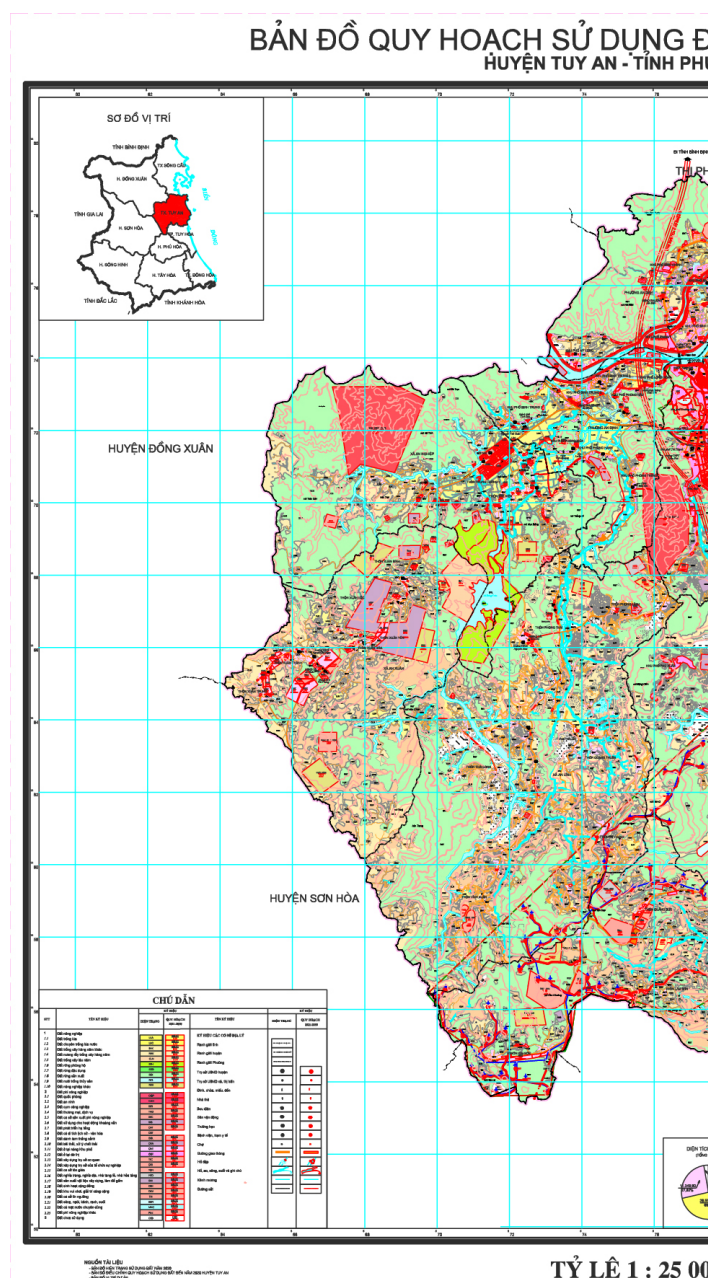
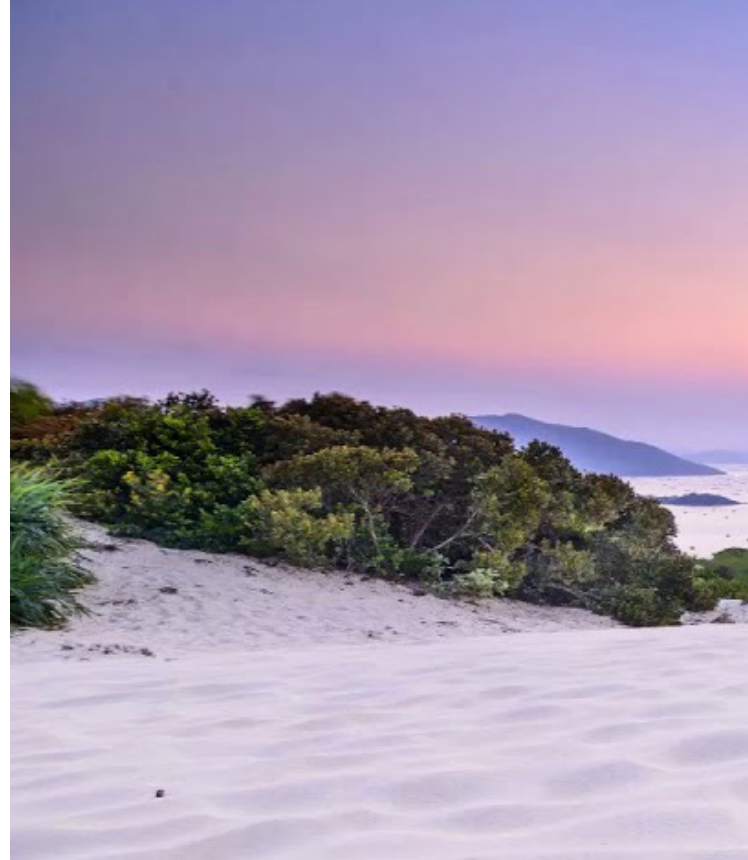
Diện tích: 408 km²

Dân số trung bình: 123.422 người.

Mật độ: 303 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tuy An có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Chí Thạnh và 14 xã: An Cư, An Chấn, An Dân, An Định, An Hiệp, An Hòa Hải, An Lĩnh, An Mỹ, An Nghiệp, An Ninh Đông, An Ninh Tây, An Thạch, An Thọ, An Xuân.

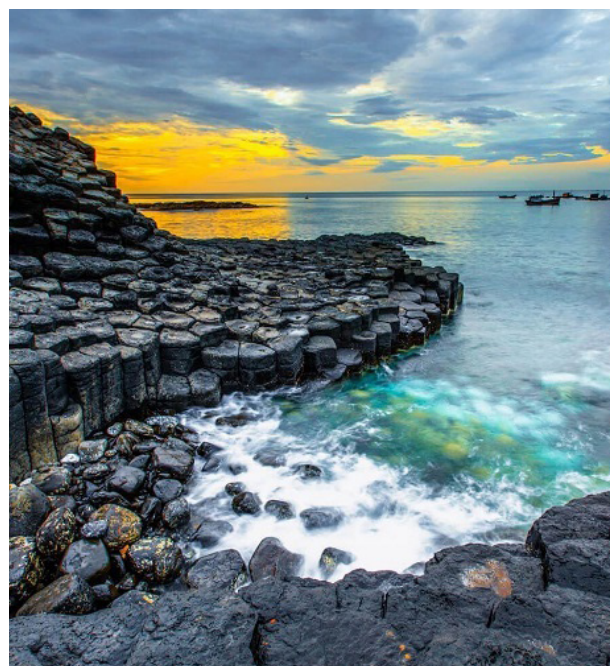
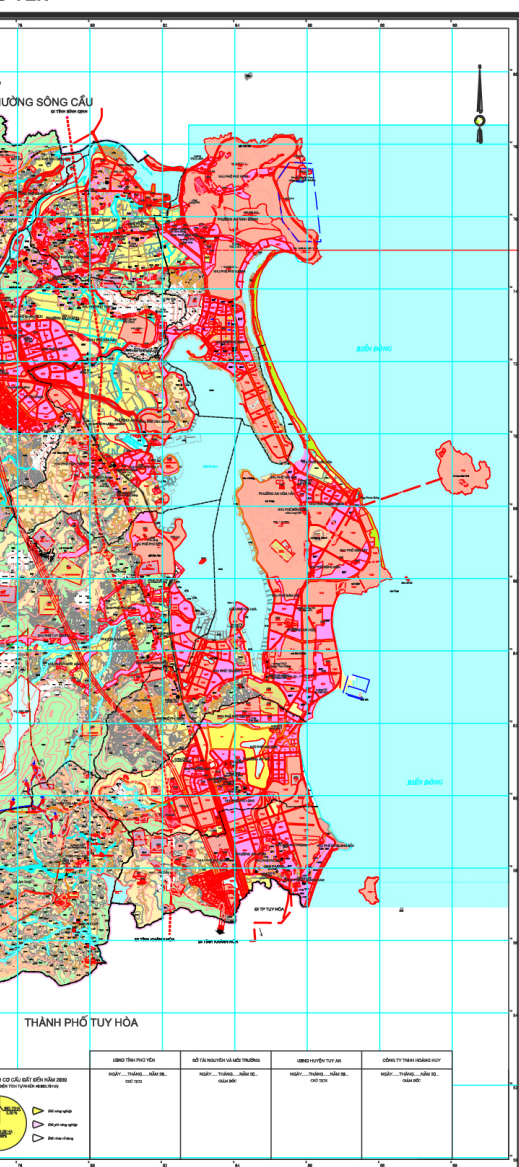




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

PHẦN ĐẤU GIẢI ĐOẠN 2021-2030
TUY HÒA



Phần đầu giai đoạn 2021-2025, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn tăng bình quân 14,9%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng bình quân 42%/năm; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 15,8%/năm; giá trị sản xuất các ngành thương mại - dịch vụ tăng bình quân 17,8%/năm; thu nhập bình quân đến năm 2025 đạt 68,5 triệu đồng/người

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Phú Yên Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Phú Yên

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII
(nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bit.ly/3M9ReMt>

Thành phố Tuy Hòa

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Tuy Hòa
lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bit.ly/3egGI9H>

Thị xã Đông Hòa

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ 12
(nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bit.ly/3ymEnkt>

Thị xã Sông Cầu

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII
(nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bit.ly/3SYILit>

Huyện Đồng Xuân

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Xuân
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bit.ly/3e6Vno7>

Huyện Phú Hòa

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Hòa lần
thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Huyện Sơn Hòa

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Hòa lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bit.ly/3EiVpUv>

Huyện Sông Hinh

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sông Hinh
lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bit.ly/3fMcvQo>

Huyện Tây Hòa

Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa khóa XI
(kỳ họp thứ năm)
<https://bit.ly/3ElwdMT>

Huyện Tuy An

Xây dựng và phát triển huyện Tuy An thành
thị xã vào năm 2025
<https://bit.ly/3rwZg8K>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Phú Yên

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TUY HÒA	156.443	111,3	1.406
ĐÔNG HÒA	115.458	265,7	435
SÔNG CẦU	99,683	493,8	202
ĐỒNG XUÂN	55.174	1.030,9	54
PHÚ HÒA	102.336	257	398
SƠN HÒA	59.760	940,4	64
SÔNG HINH	52.040	892,6	58
TÂY HÒA	111.219	626,2	178
TUY AN	123,422	408	303

